Đề thi Địa lý lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 - Đề số 1

Phần I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Câu 1: Tỉnh (thành phố) nào sau đây thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long?

A. An Giang

B. Tây Ninh

C. Bình Định

D. Bình Phước

Câu 2: Vùng Đồng bằng sông cửu Long nằm ở phía nào của vùng Đông Nam Bộ?

A. Đông Nam

B. Tây Bắc

C. Tây Nam

D. Đông Bắc

Câu 3: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Bình Dương

B. Bà Rịa – Vũng Tàu

C. An Giang

D. Bình Phước

Câu 4: Vùng Đông Nam Bộ ngành công nghiệp trọng điểm sử dụng nhiều lao động là

A. ngành khai thác nhiên liệu

B. ngành điện sản xuất và cơ khí

C. ngành vật liệu xây dựng và hóa chất

D. ngành chế biến nông sản, dệt may.

Câu 5: Vùng Đồng bằng sông Cửu long, diện tích đất chiếm nhiều nhất là

A. Đất feralit.

B. Đất phù sa ngọt.

C. Đất phèn, đất mặn.

D. Đất bazan.

Câu 6: Vùng nào sau đây là vùng xuất khẩu nông phẩm hàng đầu của cả nước:

A. Đông Nam Bộ

B. Đồng Bằng sông Cửu Long

C. Đồng Bằng sông Hồng

D. Trung du miền núi phía Bắc.

Câu 7: Khó khăn lớn trong phát triển công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là:

A. Thiếu lao động có tay nghề cao, thị trường nhỏ lẻ.

B. Thiếu tài nguyên khoáng sản trên đất liền, vốn đầu tư ít.

C. Chậm đổi mới công nghệ, khoa học kĩ thuật, chính sách khép kín

D. Cơ sở hạ tầng còn thấp, môi trường đang bị ô nhiễm.

Câu 8: Mặt hàng nào sau đây không phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Lúa, gạo.

B. Thủy sản đông lạnh.

C. Hoa quả.

D. Khoáng sản.

Phần II. Tự luận

Câu 1 (2 điểm): Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên các trung công nghiệp của 3 tỉnh giáp biển ở Đồng bằng Sông Cửu Long Kể tên các ngành công nghiệp của các trung tâm công nghiệp đó.

Câu 2 (2 điểm):Nêu các biện pháp phòng chống lũ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3 (2 điểm): Cho bảng số liệu:

BẢNG: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC

Đơn vị: nghìn tấn

Sản lượng	1995	2002	2010	2014
Đồng bằng sông Cửu Long	819,2	1252,5	2999,1	3619,5
Cả nước	1584,4	2647,4	5142,7	6322,5

Hãy:

a) Tính tỉ trọng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.

b) Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2002 và 2014.

c) Nhận xét sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Đáp án đề thi Địa 9 giữa kì 2 năm 2022 (Đề số 1)

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1:

Trả lời: Các tỉnh, thành phố thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long là: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang.

Đáp án: **A.**

Câu 2:

Trả lời: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía Tây Nam của Đông Nam Bộ. Phía Đông, phía Nam, Tây Nam tiếp giáp biển Đông. Phía Tây Bắc tiếp giáp Cam Pu Chia

Đáp án: **C.**

Câu 3:

Trả lời: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm các tỉnh (thành phố): TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An.

Đáp án: **C**

Câu 4:

Trả lời: Trong các ngành công nghiệp được nêu ra, ngành chế biến nông sản (lương thực, thực phẩm), dệt may cần nhiều lao động nhất.

Đáp án: **D.**

Câu 5:

Trả lời: Vùng Đồng bằng sông Cửu long, là vùng đồng bằng nên chủ yếu là đất phù sa. Trong đó, diện tích đất chiếm nhiều nhất là đất phèn, đất mặn. Chiếm 2,5 triệu ha. Đất phù sa ngọt chiếm 1,2 triệu ha.

Đáp án: **C.**

Câu 6:

Trả lời: Vùng Đồng bằng sông Cửu long, là vùng vựa lúa lớn nhất nước ta, nơi có nhiều điều kiện trồng cây ăn quả, cây thực phẩm, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi vịt, lợn nên là vùng xuất khẩu nông phẩm hàng đầu của cả nước.

Đáp án: **B.**

Câu 7:

Trả lời: Khó khăn lớn trong phát triển công nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ là cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu. Môi trường đang bị ô nhiễm.

Đáp án: **D.**

Câu 8:

Trả lời: Đồng bằng Sông Cửu Long có nguồn khoáng sản hạn chế chủ yếu là than bùn, vật liệu xây dựng nên khoáng sản không phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Đáp án: **D**.

Phần II. Tự luận

Câu 1: Hướng dẫn trả lời:

Có thể nêu tên 3 trong các trung tâm công nghiệp sau: Kiên Lương, Rạch Gía; Cà Mau, Sóc Trăng.

Kể tên các ngành công nghiệp của trung tâm kinh tế đó dựa theo kí hiệu.

Ví dụ: Cà Mau: Cơ khí, chế biến chế biến nông sản.

Kiên Lương: Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng

Rạch Gía: Cơ khí, chế biến nông sản

Câu 2: Hướng dẫn trả lời:

- Xây dựng công trình ngăn lũ, thoát lũ, chương trình cụm tuyến dân cư vùng thường xuyên chịu ngập lũ ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long. Đây được xem là chương trình trọng điểm quốc gia, trực tiếp đảm bảo cho nhân dân vùng lũ có cuộc sống an toàn, ko phải di rời khi lũ về. Điều này góp phần hạn chế thiệt hại do lũ gây ra nhất là thiệt hại về người.

- Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ huật (như giao thông, thuỷ lợi, điện, trường học, trạm y tế lồng ghép với chương trình xây dựng nông thôn mới để đời sống người dân vùng lũ được cải thiện.

- Sau lũ cần tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khoẻ cho người dân.

- Sử dụng 1 số biện pháp y tế để đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân, phát các loại thuốc cần thiết, giảm thiểu tối đa việc phát sinh và lan truyền dịch bệnh.

- Ngoài ra để đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp chịu thiệt hại nhỏ nhất, vùng cũng có những biện pháp để thay đổi cơ cấu mùa vụ, thu hoạch vụ mùa trước bão.

Câu 3: Hướng dẫn trả lời:

a. Áp dụng công thức tính tỉ trọng:

Tỉ trọng thành phần A=Gía trị A∗100/Tổng số

BẢNG: TỈ TRỌNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC

Đơn vị: %

Sản lượng	1995	2002	2010	2014
Đồng bằng sông Cửu Long	51,7	47,3	58,3	57,2
Các vùng khác	48,3	52,7	41,7	42,8
Cả nước	100	100	100	100

b. Vẽ biểu đồ

- Tính bán kính

- Vẽ biểu đồ

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN QUY MÔ VÀ CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG SO VỚI CẢ NƯỚC NĂM 2002 VÀ 2014 (%)

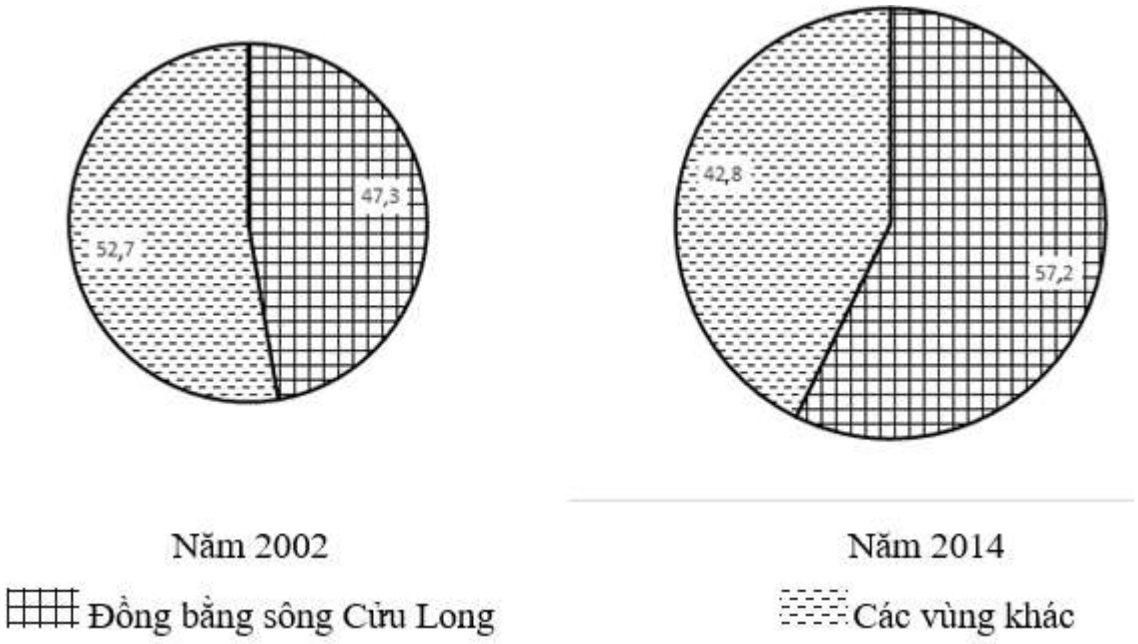

c. Nhận xét:

- Sản lượng thủy sản của nước ta tăng qua các năm. (dẫn chứng)

- Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng qua các năm. (dẫn chứng).

- Cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước:

+ Chiếm tỉ trọng cao (dẫn chứng)

+ Có nhiều biến động (dẫn chứng).

Đề thi Địa lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 - Đề số 2

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1: Tỉnh (thành phố) nào sau đây thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long?

A. Tây Ninh

B. Đồng Nai

C. Long An

D. Bình Phước

Câu 2: Vì sao Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh đầu tư nước ngoài

A. Cơ sở hạ tầng hiện đại, lao động có trình độ kỹ thuật cao.

B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi có nguyên liệu dồi dào từ các vùng lân cận.

C. Thu nhập bình quân cao, lao động đông có tay nghề cao.

D. Vị trí thuận lợi, lao động đông, thị trường tiêu dùng rộng lớn.

Câu 3: Vùng trồng cây cao su lớn nhất nước ta là:

A. Đông Nam Bộ

B. Tây Nguyên

C. Trung du miền núi phía Bắc

D. Duyên hải Nam trung bộ

Câu 4: Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng đồng bằng Sông Cửu Long là

A. Đường bộ

B. Đường sắt

C. Đường sông

D. Đường biển

Câu 5: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Bà Rịa – Vũng Tàu

B. Bình Định

C. TP. Hồ Chí Minh

D. Bình Phước

Câu 6: Đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh phát triển nghề đánh bắt hải sản không phải do

A. Giáp các vùng biển có nguồn lợi hải sản phong phú.

B. Nội địa có nhiều mặt nước của sông rạch, ao, hồ.

C. Khí hậu cận xích đạo, thời tiết ít biến động.

D. Đường bờ biển dài, vùng biển rộng lớn.

Câu 7: Vì sao trong công nghiệp, ngành chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Nghèo tài nguyên khoáng sản, nhiều thiên tai

B. Dân đông nên nhu cầu lương thực, thực phẩm cao.

C. Nguyên liệu phong phú từ sản xuất nông nghiệp

D. Có vùng biển rộng lớn, nguồn hải sản phong phú.

Câu 8: Vùng Đông Nam Bộ, không tiếp giáp với vùng nào sau đây

A. Tây Nguyên

B. Đồng Bằng sông Hồng

C. Đồng Bằng sông Cửu Long

D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Phần II. Tự luận

Câu 1 (2 điểm): Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy: Kể tên các trung công nghiệp của 3 tỉnh không giáp biển ở Đồng bằng Sông Cửu Long Kể tên các ngành công nghiệp của các trung tâm công nghiệp đó.

Câu 2 (2 điểm): Đồng bằng sông Cửu Long có những điều kiện thuận lợi gì về tự nhiên để trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất của cả nước.

Câu 3 (2 điểm): Cho bảng số liệu:

BẢNG: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC

Sản lượng	1995	2002	2010	2014
Đồng bằng sông Cửu Long	819,2	1252,5	2999,1	3619,5
Cả nước	1584,4	2647,4	5142,7	6322,5

Hãy:

a. Tính tỉ trọng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.

b. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2002 và 2014.

c. Nhận xét sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Địa 9 năm 2022 (Đề số 2)

Phần I. Trắc nghệm

Câu 1:

Trả lời: Các tỉnh, thành phố thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long là: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang. Đồng Nai thuộc Đông Nam Bộ

Đáp án: **C.**

Câu 2:

Trả lời: Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh đầu tư nước ngoài là nhờ: Vị trí thuận lợi, lao động đông, thị trường tiêu dùng rộng lớn

Đáp án: **D.**

Câu 3:

Trả lời: Đông Nam Bộ là vùng trồng nhiều cao su nhất cả nước. Năm 2002, khoảng 281,3 nghìn ha.

Đáp án: **D.**

Câu 4:

Trả lời: Do đặc điểm là vùng sông nước, nhiều kênh rạch chằng chịt nên đường sông là laoij hình vận tải phát triển nhất ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

Đáp án: **C.**

Câu 5:

Trả lời: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm các tỉnh (thành phố): TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An.

Đáp án: **B**

Câu 6:

Trả lời: Nội địa có nhiều mặt nước của sông rạch, ao, hồ là thế mạnh để nuôi trồng thủy sản.

Đáp án: **B**

Câu 7:

Trả lời: Trong công nghiệp, ngành chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là do vùng có nguồn nguyên liệu phong phú từ sản xuất nông nghiệp và nghề cá (lúa gạo, dừa, mía, cây ăn quả, thủy sản….). Đây là vùng xuất khẩu nông sản hàng đầu của nước ta (gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả…).

Đáp án: **C**

Câu 8:

Trả lời: Đông Nam Bộ tiếp giáp: Tây Nguyên, Đồng Bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ.

Đáp án: **B**

Phần II. Tự luận

Câu 1: Hướng dẫn trả lời:

Có thể nêu tên các trung tâm công nghiệp sau: Cần Thơ, Long Xuyên, Vĩnh Long

Kể tên các ngành công nghiệp của trung tâm kinh tế đó dựa theo kí hiệu.

Ví dụ: Vĩnh Long: sản xuất vật liệu xây dựng.

Long Xuyên: Cơ khí, dệt may, chế biến nông sản

Cần Thơ: Cơ khí, chế biến nông sả, luyện kim đen, nhiệt điện, hóa chất

Câu 2: Hướng dẫn trả lời:

- Diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp khoảng 3 triệu ha, chiếm gần 1/3 diện tích đất nông nghiệp của cả nước.

- Đất nhìn chung màu mỡ, nhất là dải đất phù sa ngọt dọc theo sông Tiền và sông Hậu, thích hợp cho việc trồng lúa với quy mô lớn.

- Khí hậu nóng ẩm quanh năm, thời tiết ít biến động, nguồn nước sông ngòi tương đối dồi dào, thuận lợi cho việc thâm canh tăng vụ lúa.

Câu 3: Hướng dẫn trả lời:

a. Áp dụng công thức tính tỉ trọng:

Tỉ trọng thành phần A=Gía trị A∗100/Tổng số

BẢNG: TỈ TRỌNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ CẢ NƯỚC

Đơn vị: %

Sản lượng	1995	2002	2010	2014
Đồng bằng sông Cửu Long	51,7	47,3	58,3	57,2
Các vùng khác	48,3	52,7	41,7	42,8
Cả nước	100	100	100	100

b. Vẽ biểu đồ

- Tính bán kính

- Vẽ biểu đồ

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN QUY MÔ VÀ CƠ CẤU SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG SO VỚI CẢ NƯỚC NĂM 2002 VÀ 2014 (%)

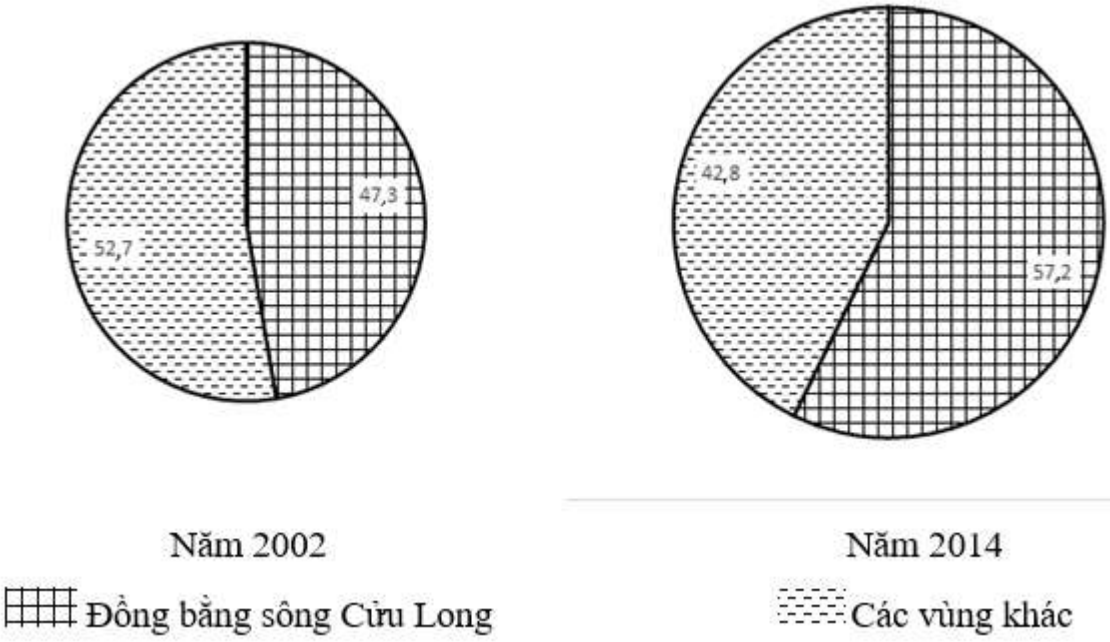

c. Nhận xét:

- Sản lượng thủy sản của nước ta tăng qua các năm. (dẫn chứng)

- Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng qua các năm. (dẫn chứng).

- Cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước:

+ Chiếm tỉ trọng cao (dẫn chứng)

+ Có nhiều biến động (dẫn chứng).